

1. Phát âm là /t/ nếu động từ kết thúc bằng: /p, k, f, s, ʃ, tʃ/

Ví dụ:

- Stopped /stɒpT/: (dừng lại)
- Looked /lʊkT/: (nhìn)
- Laughed /læfT/: (cười)
- Sentenced /'sentənsT/: (tuyên án)
- Washed /wɔ:ʃT/: (giặt giũ)
- Watched /wɔ:tʃT/: (xem)

2. Phát âm là /ɪd/ nếu động từ kết thúc bằng /d/ hoặc /t/

Ví dụ:

- Wanted /'wɑ:ntɪd/: (muốn)
- Needed /'ni:dɪd/: (muốn, cần)
- Lifted /'lɪftɪd/: (dịch)
- Collected /kə'lektɪd/: (sưu tầm)
- Supported /sə'pɔ:rtɪd/: (ủng hộ, đồng tình)
- Landed /'lændɪd/: (đổ bộ (quân); định cư)
- Punted /'pʌntɪd/: (đẩy thuyền (bằng sào))

3. Phát âm là /d/ khi động từ kết thúc bằng: /b, g, v, đ/th/, z, j/, m, n, ng, l, r/ và tất cả các âm hữu thanh.

Ví dụ:

- Robbed /rɒbD/: (cướp)
- Hugged /hʌgD/: (ôm)
- Loved /lʌvD/: (yêu)
- Closed /klaʊzD/: (đóng)
- Rouged /ru:ʒD/: (đánh phấn hồng)
- Changed /tʃeɪndʒD/: (thay đổi)
- Breathed /bri:ðD/: (thở)
- Climbed /klaɪmD/: Leo trèo
- Mentioned /'menʃnD/: (đề cập đến)
- Banged /bæŋD/: (gõ, đập)
- Travelled /'trævlD/: (đi du lịch)
- Entered /'entərD/: (vào, xâm nhập)
- Cried /kraɪD/: (khóc)

Chú ý: ở đây âm cuối cùng mới là quan trọng chứ không phải là chữ cái kết thúc.

Ví dụ: “fax” kết thúc bằng chữ “x” nhưng đó là âm /s/, “like” kết thúc bằng chữ “e” nhưng đó là âm /k/.

1 số từ kết thúc bằng -ed được dùng làm tính từ phát âm là /ɪd/: aged, blessed, crooked, dogged, learned, naked, ragged, wicked, wretched.